

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 703/2023/HNGĐ-ST

Ngày 18/7/2023

V/v ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Thị Mỹ Tiên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Kim Hồng.

2. Ông Đoàn Văn Rỹ.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Hiếu – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh** tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn An Lập – Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1013/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2022 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 125/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 90/2023/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị H; sinh năm: 1978; Địa chỉ: Số 135 Lô H cư xá Hưng Phú, Phường 10, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1977; Địa chỉ: NB/M đường N D, Phường C, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện ghi ngày 13 tháng 9 năm 2022, nộp tại tòa ngày 15/9/2022 các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày: Bà H và ông Nguyễn Minh T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 10, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh vào năm 2007 theo giấy chứng nhận kết hôn số 226, quyền số 01/2007 ngày 19/12/2007. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2010 do không hợp nhau về quan điểm sống, tính cách và ông T đã bỏ nhà đi đâu không rõ tin tức và biệt tích từ năm 2010, Bà H mất thông tin liên lạc với ông T, Bà H cũng đã nhiều lần tìm kiếm ông T nhưng không có tin tức gì về

ông T. Bà H nộp đơn đến Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh yêu cầu tuyên bố một người là mất tích. Theo quyết định số 211/2022/QĐST-DS ngày 31/5/2022 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên bố ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1977 có nơi cư trú cuối cùng tại địa chỉ số NB/M đường N D, Phường C, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh mất tích từ ngày 02/01/2013. Để ổn định cuộc sống nay Bà H yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Minh T. Trong thời gian chung sống giữa Bà H và ông T, vợ chồng có 01 (một) con chung tên Nguyễn Minh H, sinh ngày 24/6/2009, ngoài ra không còn con chung nào khác. Bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 01 (một) con chung tên Nguyễn Minh H không yêu cầu ông Nguyễn Minh T cấp dưỡng nuôi con; không có tài sản chung và không có thiếu nợ gì của ai.

Bị đơn ông Nguyễn Minh T vắng mặt tại tòa do đó không có lời khai của đương sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; Đương sự chấp hành tốt pháp luật tố tụng khi tham gia tố tụng dân sự. Về phần nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Xét đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị H thì đây là vụ án tranh chấp về ly hôn. Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên bố ông Nguyễn Minh T mất tích theo Quyết định số 211/2022/QĐST-DS ngày 31/5/2022. Do bị đơn ông Nguyễn Minh T có nơi cư trú cuối cùng tại Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại các điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét ông Nguyễn Minh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt; bà Nguyễn Thị H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét việc bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Minh T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 10, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh vào năm 2007 theo giấy chứng nhận kết hôn số 226, quyển số 01/2007 đăng ký ngày 19/12/2007; Nên xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Xét yêu cầu của bà Nguyễn Thị H xin ly hôn với ông Nguyễn Minh T. Từ khi đăng ký kết hôn Bà H và ông T, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2010 do không hợp nhau về quan điểm sống, tính cách và ông T đã bỏ nhà đi đâu không rõ tin tức và biệt tích từ năm 2010. Năm 2010 Bà H mất thông tin liên lạc với ông T, Bà H cũng đã nhiều lần tìm kiếm ông T nhưng không có tin tức gì về ông T. Theo quyết định số 211/2022/QĐST-DS ngày 31/5/2022 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên bố ông Nguyễn Minh T mất tích. Do đó việc bà Nguyễn Thị H xin ly hôn với ông Nguyễn Minh T là có căn cứ phù

hợp với quy định tại khoản 2 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên Tòa án chấp nhận.

[5] Xét về con chung: Bà H xác định vợ chồng có 01 (một) con chung tên Nguyễn Minh H, sinh ngày 24/6/2009, ngoài ra không còn con chung nào khác. Bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 01 (một) con chung tên Nguyễn Minh H không yêu cầu ông Nguyễn Minh T cấp dưỡng nuôi con.

[6] Xét về tài sản chung và nợ chung: Bà H khai không có tài sản chung và không có nợ chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[7] Xét về án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 8, Điều 9, khoản 2 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị H xin ly hôn với ông Nguyễn Minh T.

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Nguyễn Minh T (theo giấy chứng nhận kết hôn số 226, quyển số: 01/2007 của Ủy ban nhân dân Phường 10, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 19/12/2007).

2. Về con chung: Giao 01 (một) con chung tên Nguyễn Minh H, sinh ngày 24/6/2009 cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng cho con đối với ông Nguyễn Minh T cho đến khi Bà H có yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của trẻ, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà H khai không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng bà Nguyễn Thị H phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số 0017486 ngày 10/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8. Bà Nguyễn Thị H đã nộp đủ án phí.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND.TPHCM;
- VKSND Quận 8;
- Chi cục THADS Quận 8;
- Các đương sự;
- Lưu: Vp, hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Thị Mỹ Tiên**